

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

[별지 제1호서식] <개정 2023. 6. 9.>

[Mẫu đính kèm số 1] <Sửa đổi 2023. 6. 9.>

제 호 Số				
등록번호판재발급등 신청서 ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP LẠI BIỂN SỐ ĐĂNG KÝ				
신청인과 자동차 소유자가 다른 경우에는 자동차 소유자의 정보를 기재하고, 자동차 소유자가 서명해야 합니다. Nếu người làm đơn và chủ sở hữu phương tiện khác nhau, phải điền thông tin của chủ sở hữu và chủ sở hữu kí tên vào.				
신청인 Người đăng ký	성명(명칭) Họ tên (tên gọi)		주민(사업자) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký kinh doanh)	
	주소 Địa chỉ	(전화번호:) (Số điện thoại:)		
자동차 Xe ô tô	등록번호 Số đăng ký			
	차종 Loại xe		용도 Mục đích sử dụng	
재발급사항 ☐ 앞번호판 ☐ 뒤번호판 ☐ 앞·뒤번호판 ☐ 재봉인 Nội dung cấp lại ☐ Biển số trước ☐ Biển số sau ☐ Biển số trước và sau ☐ Niêm phong lại				
재발급사유 ☐ 훼손 ☐ 갱신 Lí do cấp lại ☐ Hư hỏng ☐ Cấp đổi				
「자동차관리법」 제10조제3항 및 같은 법 시행규칙 제5조제4항에 따라 위와 같이 신청합니다. Tôi xin đăng ký như trên theo khoản 3 Điều 10 “Luật Quản lý ô tô” và khoản 4 Điều 5 Thông tư hướng dẫn Luật này. <div>년 월 일 Năm tháng ngày 신청인 (서명 또는 인) Người làm đơn (Kí tên hoặc đóng dấu)</div>				

구 비 서 류 T ài liệ u cầ n thi ết	신청인 제출서류 Hồ sơ người đăng ký nộp	시·도지사 확인사항 Nội dung Chủ tịch thành phố (si), tỉnh (do) xác nhận
	1. 헐어서 못쓰게 된 등록번호판 또는 봉인 (헐어서 못쓰게 되어 신청하는 경우에 한합 니다) 1. Biển số đăng ký hoặc niêm phong bị hư hỏng không thể sử dụng (chỉ áp dụng trong trường hợp đăng ký do bị hư hỏng không thể sử dụng) 2. 자동차등록증 2. Giấy đăng ký xe ô tô	1. 개인인 경우에는 주민등록표 초본(주민등록증 또는 운전면허증의 제시로 갈음할 수 있습니다) 다만, 신청인이 확인에 동의하지 아니하는 경우 에는 직접 주민등록표초본을 제출하여야 합니 다. 1. Trường hợp là cá nhân, nộp bản trích lục Giấy đăng ký cư trú (có thể thay thế bằng việc xuất trình chứng minh thư Hàn hoặc giấy phép lái xe) Nếu người đăng ký không đồng ý về việc xác nhận, phải trực tiếp nộp bản trích lục Giấy đăng ký cư trú. 2. 법인인 경우에는 법인 등기사항증명서나 사업자등록증 다만, 사업자등록증의 경우 신청인이 확인에 동의하지 아니하는 경우에는 직접 사업자등록 증 사본을 제출하여야 합니다. 2. Trường hợp là pháp nhân, giấy chứng nhận đăng ký pháp nhân hoặc chứng nhận đăng ký kinh doanh Tuy nhiên, nếu người đăng ký không đồng ý về việc xác nhận, phải trực tiếp nộp bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh.
<p>본인은 이 건 업무처리와 관련하여 「전자정부법」 제36조제1항에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 위의 확인사항 중 주민등록표 초본 또는 사업자등록증의 내용을 확인하는 것에 동의합니다.</p> <p>Tôi đồng ý việc xác nhận nội dung của bản trích lục Giấy đăng ký cư trú hoặc chứng nhận đăng ký kinh doanh trong số nội dung xác nhận nêu trên thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo khoản 1 Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử” để xử lý các công việc liên quan đến đơn này.</p> <p style="text-align: right;">신청인 (서명 또는 인) Người làm đơn (Kí tên hoặc đóng dấu)</p>		

※ 신청안내

※ Hướng dẫn đăng ký

신청하는 곳 Nơi đăng ký	시·도 또는 시·군·구청 Thành phố (si), tỉnh (do) hoặc thành phố (si), huyện (gun), quận (gu)	처리기간 Thời gian xử lý	즉 시 N g a y l â p t ú c
수수료 Lệ phí	「자동차관리법 시행규칙」 제12조에 따라 등록번호판발급대행자가 정하는 금액 Mức lệ phí do cơ quan cấp biển số đăng ký quy định theo Điều 12. “Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý ô tô”		

- 자동차소유자는 등록번호판 또는 그 봉인이 떨어지거나 알아보기 어렵게 된 때에는 시·도지사에게 등록번호판의 부착 및 봉인을 다시 신청하여야 합니다 (「자동차관리법」 제10조제3항).
- Trường hợp biển đăng ký hoặc dấu niêm phong bị rơi ra hoặc khó nhận biết thì chủ ô tô phải làm đơn đề nghị chủ tịch thành phố (si), tỉnh (do) gắn và niêm phong biển số đăng ký.(khoản 3 Điều 10 “Luật Quản lý ô tô”).
 - 위의 사항을 위반한 경우에는 100만원 이하의 과태료에 처하게 됩니다 (「자동차관리법」 제84조제4항제3호).
 - Nếu vi phạm những điều trên sẽ phải nộp tiền phạt tiền tối đa 1 triệu won (điểm 3 khoản 4 Điều 84 “Luật Quản lý ô tô”)

210mm×297mm(일반용지 60g/㎡)